TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2023/HSST**
Ngày: **24/02/2023.**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

2. Ông Phú Minh Thông.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh -Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa*:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Mai Đức Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận M theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Minh P.** Giới tính: Nam. Sinh ngày: XX/YY/1988. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: M đường A, Phường C, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Trần Nam T, sinh năm 1951; Mẹ: Nguyễn Thị R, sinh năm 1953. Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 06 anh chị em. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1983. Con: 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02.

Ngày 18/6/2018, Toà án nhân dân quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 năm 03 tháng.

- Ngày 10/7/2020, Toà án nhân dân Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 19/8/2016, bị Công an phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt và tạm giam: Từ ngày 11/10/2022 cho đến nay.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: D), giới tính: Nam, sinh ngày: XX/3/1988. Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: B đường A, Phường C, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: B đường L, phường C, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Nguyễn Văn TX, sinh năm 1965; họ tên mẹ: Huỳnh Mỹ L, sinh năm 1961. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 chị em. Vợ: Phan Thị H. Con: 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 07/7/2010, bị Công an Phường C, quận TB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị bắt và tạm giam: Từ ngày 11/10/2022 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an Quận M.

Người bị hại: Ông Huỳnh Trọng N, sinh năm: 1997- (vắng mặt).

Địa chỉ: 63 Bà Hạt, Phường C, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh - (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Nhất H, sinh năm: 1988 –(vắng mặt).

Địa chỉ: BC đường A, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

Ông Lê Văn K, sinh năm: 1999 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: BC đường A, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Minh P nảy sinh ý định vào Công viên TĐ để tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 06/10/2022, bị cáo P đi bộ một mình vào khu vực bãi giữ xe Công viên TĐ (trên đường TR), phường BT, Quận 1 thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59K1-AAA.XX của anh Huỳnh Trọng N, trên xe có treo nhiều túi đồ nên bị cáo P đi đến chỗ để xe tìm tài sản có giá trị nhằm chiếm đoạt nhưng không thấy tài sản gì. Lúc này bị cáo P kiểm tra thì thấy cốp xe không khoá nên mở ra, bị cáo P hiện bên trong cốp xe có một điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu đen và một túi xách hiệu SGS nên lấy trộm chiếc điện thoại và túi xách trên rồi đi bộ ra đầu đường C – ND đón xe ôm về nhà. Trên đường đi, bị cáo P mở túi xách hiệu SGS ra kiểm tra thấy bên trong túi xách có 01 chiếc Ipad Pro, 01 điện thoại di động Iphone Xs max, 01 tai nghe Sony, 01 tai nghe hiệu EDIFIER và một chiếc ví màu đen (bên trong có giấy phép lái xe hạng A1, căn cước công dân và một số thẻ Ngân hàng đều mang tên Huỳnh Trọng N và 60.000 đồng tiền mặt). bị cáo P lấy 60.000 đồng ra bỏ vào trong túi quần của mình rồi lấy điện thoại gọi cho bạn là Nguyễn Văn T nhờ đến đón. Khoảng 10 phút sau, bị cáo T điều khiển xe

mô tô hiệu Yamaha, loại Sirus biển số 59P1-AAA.XX đến chở bị cáo P đi. Trên đường đi, bị cáo P nói cho bị cáo T biết về việc vừa lấy trộm được những tài sản nêu trên và nhờ bị cáo T chở đi tìm chỗ bán, bị cáo T đồng ý và điều khiển xe chở bị cáo P đến cửa hàng mua bán điện thoại LH, tại địa chỉ số BC đường A, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây bị cáo P đưa chiếc Ipad Pro cho Lê Văn K (là nhân viên cửa hàng) xem thì Kiệt trả giá 4.000.000 đồng, bị cáo P không đồng ý bán nên cùng bị cáo T đi về nhà bị cáo P, bị cáo P cho bị cáo T chiếc tai nghe hiệu EDIFIER và chiếc ví màu đen.

Khoảng 30 phút sau, bị cáo P đưa bị cáo T chiếc điện thoại Samsung A30 và Iphone Xs Max để quay lại cửa hàng LH bán. bị cáo T bán điện thoại cho anh Lê Nhất H (là chủ cửa hàng) được 3.800.000 đồng. Sau đó bị cáo T lại chở bị cáo P quay lại cửa hàng LH để bán chiếc Ipad Pro cho anh Lê Văn K, được 4.000.000 đồng. Tổng số tiền bán điện thoại và Ipad Pro là 7.800.000 đồng do bị cáo P giữ, bị cáo P chia cho bị cáo T 300.000 đồng rồi về nhà. Sau khi về nhà, bị cáo T kiểm tra bên trong ví mà bị cáo P đưa chỉ có giấy tờ, nên giữ lại giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Trọng N, còn chiếc ví đã vứt gần khu vực chợ O, Phường C, quận TB. Sau đó, anh LH mang Ipad Pro đến cửa hàng của anh Nguyễn Hữu N tại số M đường Lê Văn Q, phường BĐ, quận BT để mượn dụng cụ tháo linh kiện nhưng không tháo được nên anh LH để Ipad Pro lại nhờ anh N sửa dùm rồi về nhà.

Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, anh Huỳnh Trọng N bị cáo P hiện toàn bộ tài sản nêu trên để trong cốp xe đã bị mất nên đến Công an phường BT, Quận 1 trình báo sự việc. Qua điều tra, truy xét xác định Trần Minh P và Nguyễn Văn T là người chiếm đoạt tài sản của anh Nghĩa nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 bắt tạm giam đối với bị cáo P và Tú.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 267/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND Quận M, kết luận: 01 Ipad Pro 256 Gb; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max; 01 tai nghe hiệu Sony WH-1000X M3; 01 tai nghe hiệu EDIFIER; 01 túi xách hiệu SGS; 01 ví da không hiệu có tổng trị giá là 36.625.000 VNĐ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh P và Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo P và bị cáo T phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với biên bản đối chất giữa bị cáo P và T; bị cáo P và N; bị cáo T và LH; bị cáo T và K; anhN và anh H; bị cáo P và K, phù hợp với biên bản nhận dạng, kết quả thực nghiệm điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được.

Đối với các anh Lê Văn H, Lê Văn K, Nguyễn Hữu N khai nhận không biết bị cáo P và bị cáo T bán tài sản do phạm tội mà có, phù hợp với lời khai của bị cáo P và bị cáo T nên Cơ quan Điều tra không xử lý đối với các anh LH, Kiệt, Nam là có cơ sở.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKS-Q1 ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo Trần Minh P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng

đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Minh P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo có 02 tiền sự về ma tuý, nhân thân xấu, từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Văn T từng bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau gây rối trật tự công cộng".

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo bị cáo P và bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh P từ 01 (Một) đến 01 (một) 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) 06 (sáu) tháng tù. miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Vật chứng vụ án và về trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS max; 01 điện thoại di động Samsung A30; 01 Ipad Pro; 01 túi xách màu đen có ghi chữ SGS; 01 tai nghe hiệu Sony WH-1000X M3; 01 tai nghe hiệu EDIFIER; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Trọng N. Các vật chứng này đã thu hồi và trả lại cho anh Huỳnh Trọng N, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Các vật chứng hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ đề nghị xử lý theo qui định. Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi hình tại bãi giữ xe Công viên TĐ, 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi hình khi bị cáo P và bị cáo T đến bán tài sản trộm được tại cửa hàng LH, 01 (một) USB chứa dữ liệu ghi hình tại nhà anh Nguyễn Hữu N khi anh Lê Văn H đến mượn dụng cụ sửa máy Ipad Pro, là chứng cứ liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu kèm hồ sơ vụ án

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Minh P, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản đối chất, biên bản bắt người, … đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ để kết luận: Khoảng 20 giờ 00 ngày 06/10/2022 tại bãi giữ xe Công viên TĐ trên đường TR, phường BT, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Minh P đã có hành vi lén lút

chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A30 và một túi xách màu đen bên trong có 01 chiếc Ipad Pro, 01 điện thoại di động Iphone Xs Max, 01 tai nghe Sony WH 1000X M3, 01 tai nghe nhỏ không dây hiệu EDIFIER và một chiếc ví màu đen (bên trong có giấy tờ và 60.000 tiền Việt Nam Đồng) của anh Huỳnh Trọng N, tổng trị giá 36.685.000 đồng đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với Nguyễn Văn T biết tài sản là do phạm tội mà có, không có sự hứa hẹn từ trước nhưng vẫn trực tiếp đem 01 chiếc điện thoại di động Samsung A30, đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max và đối với 01 chiếc Ipad Pro với giá 7.800.000 đồng để hưởng lợi, đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do ngời khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động, các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm, bị cáo bị cáo P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếm đoạt tài sản, bị cáo bị cáo T tuy không được hứa hẹn trước nhưng khi biết được tài sán do bị cáo bị cáo P phạm tội mà có nhưng vẫn giúp sức tích cực và được hưởng lợi. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, trị an tại địa phương. Về nhân thân, tiền án tiền sự: Các bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo bị cáo P có 02 tiền sự về ma tuý, nhân thân bị cáo từng bị xử phạt hành chính về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị cáo T có nhân thân về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng. Do vậy, nên cần có mức án thật nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại Phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về Vật chứng và trách nhiệm dân sự:

* Vật chứng vụ án và về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max; 01 (một) điện thoại di động Samsung A30; 01(một) Ipad Pro; 01 (một) túi xách màu đen có ghi chữ SGS; 01 tai nghe hiệu Sony WH-1000X M3; 01(một) tai nghe hiệu EDIFIER; 01(một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Huỳnh Trọng N. Các vật chứng này đã thu hồi và trả lại cho anh Huỳnh Trọng N, bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

* Các vật chứng thu giữ được của các bị cáo:

- Đối với 01(một) ví màu đen bên trong có căn cước công dân và một số thẻ ngân hàng mang tên Huỳnh Trọng N (không thu hồi được);

- Đối với 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirus, biển số 59P1-AAA.XX, số máy: CM 5C64-0836XX, số khung: 5C640-8Y0836XX do Nguyễn Văn T đứng tên sở

hữu là phương tiện bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Thu giữ của bị cáo Trần Minh P: Đối với 01(một) điện thoại hiệu Iphone 6s, số Imei 355414076646XX (đã qua sử dụng) là phương tiên bị cáo dùng khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với các vật dụng 01(một) quần jeans dài màu xanh, 01(một) áo sơ mi sọc xanh ngắn tay là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội tất cả đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T: Đối với 01(một) điện thoại hiệu Samsung A11, số imei: 356161161260XX/01 là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn T không liên quan đến vụ án nên trả lại. Đối với 01(một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh sọc trắng, 01(một) quần short jeans ngắn là trang phục của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội tất cả đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Minh P phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Nguyễn Văn T (tên gọi khác: D) phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 24/02/2023.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: D) 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 24/02/2023.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirus, biển số 59P1-AAA.XX, số máy: CM 5C64-0836XX, số khung: 5C640-8Y0836XX do Nguyễn Văn T đứng tên sở hữu là phương tiện bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung quĩ Nhà nước 01(một) điện thoại hiệu Iphone 6s, số Imei 355414076646XX (đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo dùng khi thực hiện hành vi phạm tội.

Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 15/2023/PNK-THAHS ngày 06/01/2023 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật dụng thu giữ của bị cáo bị cáo P: 01(một) quần jeans dài màu xanh, 01(một) áo sơ mi sọc xanh ngắn tay, là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật dụng thu giữ của bị cáo bị cáo T: 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu xanh sọc trắng, 01(một) quần short jeans ngắn là trang phục của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội tất cả đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng.

Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 15/2023/PNK-THAHS ngày 06/01/2023 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

- Trả lại 01 điện thoại hiệu Samsung A11 có số imei: 356161161260XX/01 là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn T không liên quan đến vụ án.

Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 15/2023/PNK-THAHS ngày 06/01/2023 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Minh P, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

6. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận M, TP. HCM;
- Công an Quận M, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.(TK Minh Anh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Minh Hoàng Vương